TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2026/HS-PT
Ngày: 23 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Minh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quốc Hà và Y Thông Kbuôr.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 368/2025/TLPT-HS ngày 17/12/2025 đối với bị cáo Ngụy Cao K phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, do có kháng cáo của bị cáo Ngụy Cao K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HSST, ngày 24/10/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: Ngụy Cao K, sinh ngày: 30/4/1975; tại: Hà Tĩnh; nơi thường trú: Số D T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: căn hộ C1, tầng trệt lửng, C/C R, 2A Nguyễn Sỹ S, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Luật sư; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngụy Cao B (đã chết) và con bà Võ Thị T, sinh năm 1937; có vợ là Nguyễn Thị Thúy K1, sinh năm 1989 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Y Bruk M có con trai là Y Tong Điêt N tốt nghiệp cao đẳng y tế và muốn xin vào làm trong ngành y tế huyện E (cũ), tỉnh Đắk Lắk.

Vào năm 2015, ông Y B1 gặp gỡ và làm quen với Ngụy Cao K tại nhà ông Võ Ngọc T1. Qua nói chuyện, K giới thiệu với ông Y B1, K là luật sư và có quen biết ông Doãn Hữu L (thời điểm năm 2015 đang là Giám đốc sở y tế tỉnh Đ), nên ông Y B1 có trao đổi và nhờ Ngụy Cao K xin việc cho con trai là Y Tong Điêt N và được K đồng ý giúp. Sau đó, ông Y Bruk M đưa cho K số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 01 bộ hồ sơ xin việc của Y Tong Điêt N. Đến ngày

01/4/2015, K yêu cầu ông Y Bruk M đưa thêm cho K số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và để ông Y Bruk M tin tưởng giao tiền, K đã chủ động viết giấy nhận tiền có nội dung "đã nhận số tiền 100.000.000đ để xin việc cho cháu Y Tong N vào công tác tại y tế huyện E". Đến ngày 03/9/2015, K tiếp tục gặp ông Y Bruk M thì ông Y Bruk M đưa thêm cho K số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và cũng như lần trước, để ông Y Bruk M tin tưởng K viết tiếp vào bên dưới giấy nhận tiền ghi ngày 01/4/2015 với nội dung "K nhận thêm 50.000.000đ để lo việc cho Y Tong N". Tổng số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng) K nhận của ông Y Bruk M, đều diễn ra tại nhà ông Võ Ngọc T1 nhưng không có ai chứng kiến hoặc tham gia cùng K. Số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng), K không đưa cho ai để xin việc cho con ông Y mà giữ để tiêu xài cá nhân hết.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 Giấy nhận tiền ghi ngày 01/4/2015 và ngày 03/9/2015.

- Cơ quan điều tra đã thu mẫu tài liệu gồm: Bản tường trình của Ngụy Cao K (ký hiệu M1); Biên bản ghi lời khai Ngụy Cao K (ký hiệu M2); Lý lịch cá nhân Ngụy C (ký hiệu M3) để trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của Ngụy Cao K so với mẫu cần giám định là Giấy nhận tiền ghi ngày 01/4/2015 và ngày 03/9/2015 (ký hiệu A1).

- Tại bản kết luận giám định số 892/KL-KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Ngụy Cao K trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Ngụy Cao K trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu "M1, M2, M3", do cùng một người ký và viết ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HSST ngày 24/10/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố:

Bị cáo Ngụy Cao K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Ngụy Cao K: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/11/2025, bị cáo Ngụy Cao K kháng cáo, đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định án sơ thẩm của Tòa án

nhân dân Khu vực 7 – Đắk Lắk xét xử bị cáo Ngụy Cao K đúng người, đúng tội. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Đề nghị áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự - Sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 02 (H) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định bị cáo Ngụy Cao K đã dùng thủ đoạn gian dối, nhận của ông Y Bruk M tổng số tiền 160.000.000 đồng để xin việc nhưng không có khả năng thực hiện. Bị cáo chiếm đoạt số tiền trên để sử dụng vào mục đích cá nhân. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo về việc không áp dụng tình tiết tăng nặng, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện qua nhiều lần nhận tiền khác nhau, độc lập về thời gian và số tiền, mỗi lần đều hoàn thành hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo về nội dung này không được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả, trả đủ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại; người bị hại có đơn bãi nại; bị cáo có bố mẹ đẻ là ông Ngụy Cao B và bà Võ Thị T là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc. Cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt tù như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; số tiền chiếm đoạt lớn; hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước và uy tín của các cơ quan, tổ chức; bị cáo phạm tội nhiều lần, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Vì vậy, không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị

cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngụy Cao K;

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 24/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Ngụy Cao K.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên phạt bị cáo Ngụy Cao K 02 (Hai năm tù) về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Ngụy Cao K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND phúc thẩm Tối cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 7 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Ngọc Minh